

Số: 67/2024/QĐ-CNTTLH

Kiến An, ngày 02 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC**  
**BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Bùi Văn C và chị Lương Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh Bùi Văn C và chị Lương Thị Hiền.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 4 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Bùi Văn C, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện V, thành phố Hải Phòng.

Chị Lương Thị H; nơi cư trú: Tổ N, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn C và chị Lương Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Văn C và chị Lương Thị H có 01 con chung là Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2012. Ly hôn anh Bùi Văn C và chị Lương Thị H thống nhất giao con chung Bùi Thị Ngọc A cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Văn C cấp dưỡng nuôi con

chung cho chị Lương Thị H số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng. Thời hạn nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Bùi Văn C và chị Lương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
  - TAND thành phố Hải Phòng;
  - VKSND quận Kiến An;
  - Chi cục THADS quận Kiến An;
  - UBND phường V,
- (Giấy CNKH số 77 đk ngày 12/9/2012);
- Lưu: Hồ sơ, TA.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Hải Hà**